TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/9/2019
Về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, nợ chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kim Ngọc
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Bà Nguyễn Thị Thanh
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Đào Việt Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 20/2019/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019 về "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22a/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/7/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1977
- Bị đơn: Anh Nguyễn Khánh Ho, sinh năm 1975.

Đều có HKTT: xóm T, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
  + Ông Lê Văn Thắng, sinh năm 1961
Địa chỉ: xóm Hợp Thịnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
  + Bà Nguyễn Thị Phụ, sinh năm 1955
Địa chỉ: xóm Kiều Chính, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt chị H, ông Thắng, bà Phụ; anh Ho vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai H trình bày: Chị và anh Nguyễn Khánh Ho trước khi kết hôn có tìm hiểu, kết hôn là tự nguyện không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn

ngày 10/03/2000 tại UBND xã Tân Hương, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng ra ở riêng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Ho bản tính độc đoán, gia trưởng, sống không có trách nhiệm với vợ con. Mặc dù chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Ho không thay đổi cách sống. Từ đó, hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề của cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xúc phạm và không tôn trọng lẫn nhau, thậm chí nhiều lần anh Ho đánh chị. Do cuộc sống không có hạnh phúc nên tháng 6/2018 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của mình sinh sống. Chị và anh Ho đã sống ly thân nhau từ đó đến nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa.

Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Khánh Ho.

- Về con chung: Chị và anh Ho có 01 con chung là Nguyễn Khánh Vương, sinh ngày 28/4/2015. Anh Ho là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung kể từ khi anh chị ly thân từ tháng 06/2018 đến nay. Tại phiên toà ngày hôm nay, chị tự nguyện để cho anh Ho được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khánh Vương, tuy nhiên khi chị đến thăm nom, chăm sóc con chung thì anh Ho không được ngăn cấm cản trở.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết

Về tài sản riêng: Chị xác định không có, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị H thừa nhận, chị và anh Ho còn nợ ông Lê Văn Thắng số tiền mua thức ăn gia súc (mua cám) về chăn nuôi lợn là 137.235.000đ từ ngày 17/11/2016 đến thời điểm hiện nay chị và anh Ho mới trả cho ông Thắng được 300.000đ. Nợ bà Nguyễn Thị Phụ số tiền 50.000.000đ từ ngày 21/6/2016, vay về để phát triển kinh tế gia đình, đến thời điểm hiện nay anh, chị chưa trả được cho bà Phụ được khoản tiền nào. Hiện tại gia đình anh chị làm ăn không có hiệu quả nên kinh tế gia đình rất khó khăn, chị H đề nghị được trả nợ dần cho ông Thắng, bà Phụ cho đến khi hết nợ.

Về án phí: Chị H tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải bị đơn anh Nguyễn Khánh Ho trình bày: Anh xác định phần trình bày của chị H về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, thời gian sống ly thân là đúng. Tuy nhiên về mâu thuẫn vợ chồng, anh Ho xác định giữa anh và chị H chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, cũng chỉ là bực tức nhau câu nói, lúc

nóng giận anh cũng phát ngôn chưa đúng chuẩn mực với vợ và gia đình bên vợ. Do mâu thuẫn vợ chồng, nên chị H bỏ đi về nhà ngoại từ tháng 6/2018, anh đã nhiều lần khuyên bảo chị quay về đoàn tụ nhưng chị không đồng ý. Nay chị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, những lý do chị H đưa ra về mâu thuẫn vợ chồng để xin ly hôn anh là không đúng. Hiện nay, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn, mong chị H suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau chung sống hạnh phúc và nuôi con.

- Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Khánh Vương, sinh ngày 28/4/2015. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khánh Vương và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh Ho không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết

- Về tài sản riêng: Anh xác định vợ chồng không có, không yêu cầu toà án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Anh Ho xác định, anh và chị H còn nợ ông Lê Văn Thắng số tiền mua thức ăn gia súc (mua cám) về chăn nuôi lợn là 137.235.000đ từ ngày 17/11/2016 đến thời điểm hiện nay anh chị mới trả cho ông Thắng được 300.000đ. Nợ bà Nguyễn Thị Phụ số tiền 50.000.000đ từ ngày 21/6/2016, vay về để phát triển kinh tế gia đình, đến thời điểm hiện nay anh, chị chưa trả cho bà Phụ được khoản tiền nào. Hiện tại anh và chị H làm ăn không có hiệu quả nên kinh tế gia đình rất khó khăn, anh đề nghị được trả nợ dần cho ông Thắng, bà Phụ cho đến khi hết nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H tự nguyện chịu án phí về ly hôn anh Ho nhất trí và không có ý kiến gì.

Tại bản tự khai, biên bản hoà giải, tại phiên toà ông Lê Văn Thắng trình bày: Tôi có cho anh chị Ho, anh H nợ số tiền thức ăn chăn nuôi là 137.235.000đ từ ngày 17/11/2016 đến 17/3/2017. Sau đó sau nhiều lần yêu cầu anh chị thanh toán cho tôi, đến ngày 30/12/2017 (âm lịch), anh chị mới thanh toán được cho tôi số tiền là 300.000đ. Hiện nay anh chị còn nợ tôi số tiền là 136.935.000đ (một trăm ba mươi sáu triệu, chín trăm ba mươi lăm ngàn đồng). Hiện nay anh chị ly hôn, tôi đề nghị anh chị phải trả tôi toàn bộ số tiền nêu trên. Tôi không yêu cầu anh chị phải trả lãi đối với số tiền trên.

Tại bản tự khai, biên bản hoà giải, tại phiên toà bà Nguyễn Thị Phụ trình bày: Ngày 11/6/2016, tôi có cho vợ chồng anh chị H, Ho vay số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), có viết giấy tờ vay nợ, có chữ ký xác nhận của anh chị H, Ho. Anh chị có hẹn 04 tháng sau thì trả tôi nhưng cho đến hiện nay, anh chị vẫn chưa trả cho tôi được đồng nào. Hiện nay anh chị ly hôn, tôi đề

nghị anh chị phải trả số tiền 50.000.000đ anh chị đã vay của tôi. Tôi không yêu cầu anh chị phải trả lãi đối với số tiền nêu trên.

Toà án đã phân tích, Ho giải để chị H và anh Ho quay về đoàn tụ, tuy nhiên chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn. Do Ho giải không thành nên Toà án phải mở phiên toà xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật TTDS 2015. Bị đơn ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm túc. Viện kiểm sát không có ý kiến đề nghị, kiến nghị gì.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, căng thẳng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mai H. Đề nghị áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân & gia đình cho chị H được ly hôn với anh Ho.

+ Về con chung: Áp dụng Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân & gia đình: Giao con chung Nguyễn Khánh Vương cho anh Ho trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ho không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H. Chị Nguyễn Thị Mai H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

+ Về Tài sản chung; Tài sản riêng: không yêu cầu xem xét, giải quyết nên không xem xét.

+ Về nợ chung: Căn cứ các Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 357, 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Buộc chị H, anh Ho phải có nghĩa vụ trả nợ ông Lê Văn Thắng và bà Nguyễn Thị Phụ cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Mai H có nghĩa vụ trả ông Lê Văn Thắng số tiền là 68.467.500đ, trả bà Nguyễn Thị Phụ số tiền là 25.000.000đ

Anh Nguyễn Khánh Ho có nghĩa vụ trả ông Lê Văn Thắng số tiền là 68.467.500đ, trả bà Nguyễn Thị Phụ số tiền là 25.000.000đ

+ Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị H phải chịu án phí ly hôn và án phí dân sự về nghĩa vụ trả nợ. Anh Ho chịu án phí dân sự về nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Mai H là nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp,tiếp cận, công khai chứng cứ và Ho giải do Tòa án tiến hành; Anh Nguyễn Khánh Ho là bị đơn có mặt trong các lần Ho giải nhưng không ký tên xác nhận vào các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp,tiếp cận, công khai chứng cứ và Ho giải, đồng thời tại phiên tòa hôm nay, anh Ho vắng mặt lần thứ hai.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Ho đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng như: Thông báo phiên Ho giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác hợp lệ, theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 177 Bộ luật TTDS năm 2015, nhưng không tham gia tố tụng (phần thủ tục bắt đầu phiên toà anh Ho có mặt, phần tranh tụng tại phiên toà anh Ho đã bỏ về), Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn đối với anh Ho trong vụ án.

[2] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về yêu cầu ly hôn giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1977, đối với bị đơn là anh Nguyễn Khánh Ho, sinh năm 1975, đều trú tại: xóm Trại, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Nguyễn Khánh Ho tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Tân Hương, huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên ngày 10/03/2000 nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu ly hôn của chị H thấy: Mâu thuẫn giữa chị H và anh Ho là trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H và anh Ho đã sống ly thân từ tháng 06/2018 đến nay không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Anh Ho không đồng ý ly hôn, anh Ho có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp,tiếp cận, công khai chứng cứ và Ho giải nhưng không ký tên xác nhận vào các biên bản phiên họp và hoà giải do Toà án tiến hành. Quá trình giải quyết vụ án, anh Ho đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng như: Thông báo về phiên Ho giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác hợp lệ, nhưng anh Ho cố tình không tham gia tố tụng, không có mặt tại phiên toà (phần thủ tục bắt đầu phiên toà anh Ho có mặt, phần tranh tụng tại phiên toà anh Ho đã bỏ về), điều đó cho thấy nguyện vọng của anh Ho mong muốn đoàn tụ là không có cơ sở, anh Ho không

muốn níu kéo cuộc hôn nhân. Việc giao nhận các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại khoản 5 Điều 177 Bộ luật TTDS năm 2015.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Xử cho chị H được ly hôn với anh Ho là có căn cứ phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân &gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống chị H, anh Ho xác định có 01 con chung là Nguyễn Khánh Vương, sinh ngày 28/04/2015. Tại phiên toà ngày hôm nay, chị H tự nguyện để cho anh Ho được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khánh Vương, tuy nhiên khi chị đến thăm nom, chăm sóc con chung thì anh Ho không được ngăn cấm cản trở. Hiện tại anh Nguyễn Khánh Ho đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khánh Vương trong thời gian anh chị ly thân từ tháng 06/2018 đến nay. Trong quá trình giải quyết anh Ho cũng có nguyện vọng tha thiết muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung sau khi cha mẹ ly hôn, HĐXX xét thấy cần thiết giao con chung Nguyễn Khánh Vương cho anh Nguyễn Khánh Ho trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Anh Ho không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị H. Chị Nguyễn Thị Mai H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3.3] Về tài sản chung, tài sản riêng: Chị H, anh Ho đều không yêu cầu xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Căn cứ các Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 357, 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Buộc chị H, anh Ho phải có nghĩa vụ trả nợ ông Lê Văn Thắng và bà Nguyễn Thị Phụ cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Mai H có nghĩa vụ trả ông Lê Văn Thắng số tiền là 68.467.500đ (sáu mươi tám triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm đồng); trả bà Nguyễn Thị Phụ số tiền là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) Anh Nguyễn Khánh Ho có nghĩa vụ trả ông Lê Văn Thắng số tiền là 68.467.500đ (sáu mươi tám triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm đồng); trả bà Nguyễn Thị Phụ số tiền là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Ông Thắng, bà Phụ không yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền mà chị H, anh Ho còn nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật và án phí dân sự về nghĩa vụ trả nợ. Anh Nguyễn Khánh Ho phải chịu án phí dân sự về nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203 và Điều 220; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 357, 463, 466, 469 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 27,37,51,56,81,82,83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mai H.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai H được ly hôn anh Nguyễn Khánh Ho.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung Nguyễn Khánh Vương, sinh ngày 28/04/2015 cho anh Nguyễn Khánh Ho trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

2.2. Anh Ho không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị H đến khi có yêu cầu.

2.3. Chị Nguyễn Thị Mai H có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con (người trực tiếp nuôi con) và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về Tài sản chung, tài sản riêng của vợ chồng: Không yêu cầu xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Căn cứ Điều 27,37 Luật hôn nhân & gia đình; các Điều 357, 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Buộc chị H, anh Ho có nghĩa vụ trả nợ ông Lê Văn Thắng và bà Nguyễn Thị Phụ cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Mai H có nghĩa vụ trả ông Lê Văn Thắng số tiền là 68.467.500đ (sáu mươi tám triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm đồng); trả bà Nguyễn Thị Phụ số tiền là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Anh Nguyễn Khánh Ho có nghĩa vụ trả ông Lê Văn Thắng số tiền là 68.467.500đ (sáu mươi tám triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm đồng); trả bà Nguyễn Thị Phụ số tiền là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng)

" Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không trả khoản tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả"

Về lãi xuất chậm thi hành khoản tiền phải trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

5. Về Án phí: Chị Nguyễn Thị Mai H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0009877 ngày 18/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Chị Nguyễn Thị Mai H còn phải nộp tiếp số tiền 4.673.375 đ tiền án phí về nghĩa vụ trả nợ chung. Anh Nguyễn Khánh Ho phải nộp số tiền 4.673.375đ tiền án phí về nghĩa vụ trả nợ chung.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H, ông Thắng, bà Phụ, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Khánh Ho vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết kết quả xét xử vắng mặt.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh, thị xã*
- *TAND tỉnh Thái Nguyên;*
- *Cổng TTĐT Tòa án ND;*
- *Chi cục THA DS TX Phổ Yên;*
- *UBND xã Tân Hương;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Kim Ngọc